

Số: 59/KH-UBND

Âu Lâu, ngày 18 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận xã đạt chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Âu Lâu

Thực hiện Quyết định 240/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận sở, ban, ngành; huyện, thị xã, thành phố; xã, thị trấn đạt chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 08/03/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái về triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận xã đạt chuyển đổi số, chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn thành phố năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Âu Lâu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận xã đạt chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Âu Lâu gồm những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Triển khai chuyển đổi số trên đại bàn xã trên cơ sở bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND thành phố, các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Có sự thống nhất, đồng thuận của các bên tham gia và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, bộ phận, đơn vị, doanh nghiệp trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Để đánh giá nhân rộng chuyển đổi số trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, bền vững phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công tác an sinh xã hội, an toàn, an ninh trật tự của địa phương theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 01/3/2021 về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số; Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày

26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Tổng số 42 chỉ tiêu (24 tiêu chí bắt buộc và 18 tiêu chí mở rộng, trong đó phải đạt 100% tiêu chí bắt buộc và tối thiểu 30% tiêu chí mở rộng), gồm:

- Chính quyền số gồm: 21 chỉ tiêu.
- Kinh tế số gồm: 09 chỉ tiêu.
- Xã hội số gồm: 12 chỉ tiêu.

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

II. NỘI DUNG

1. Thời gian triển khai

Thời gian thực hiện chuyển đổi số tại xã từ tháng 3/2024 đến hết tháng 11/2024.

2. Phạm vi thực hiện

Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận xã đạt chuyển đổi số trên phạm vi toàn xã.

3. Triển khai các nền tảng, ứng dụng dùng chung

- Nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái".
- Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.
- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.
- Nền tảng họp không giấy tờ.
- Học bạ điện tử, Sổ điểm điện tử, Sổ liên lạc điện tử.
- Nền tảng họp trực tuyến.
- Nền tảng sàn thương mại điện tử.
- Nền tảng địa chỉ số.
- Ứng dụng công dân số Yên Bái (YenBai-S).
- Ứng dụng định danh và xác thực điện tử VneID.
- Nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.
- Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.
- Mô hình Trường học chuyển đổi số.
- Mô hình Bình dân học AI.
- Mô hình Thôn thông minh.
- Mô hình Làng số.

4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí của Ủy ban nhân dân xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đồng chí Nguyễn Quốc Huy- Chủ tịch ủy ban nhân dân xã:

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với các đoàn thể, các thôn, các đơn vị trường học, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận xã đạt chuyển đổi số. Trực tiếp điều hành việc thực hiện kế hoạch.

2. Đồng chí Đỗ Thị Ngân Hà- Phó chủ tịch UBND xã:

Chỉ đạo đơn đốc, kiểm tra, giám sát các bộ phận chuyên môn trong công tác phối hợp với các đoàn thể, các thôn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã, các cơ quan chức năng có liên quan trong việc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Quản lý các lĩnh vực sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm trực tuyến.

3. Đồng chí Trịnh Lan Hương - CC VHXH

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng xã Chuyển đổi số năm 2024 và đăng ký thực hiện xã Chuyển đổi số 2024 gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề hướng dẫn các nội dung chi tiết có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận xã đạt chuyển đổi số năm 2024.

- Theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung và chỉ tiêu theo Kế hoạch này và tham mưu cho UBND xã tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trước ngày 22 hàng tháng (*tính từ tháng 4/2024*). Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc, những phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã.

- Phát huy hiệu quả Tổ Chuyển đổi số cộng đồng của xã. Phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội, Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, thôn thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nền tảng số, ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các ngân hàng thương mại triển khai xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số trên địa bàn.

- Lồng ghép các chương trình của thành phố, tỉnh để nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, chủ động thực hiện các nội dung trong mô hình thuộc trách nhiệm của Chính quyền.

- Chủ trì, liên hệ, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị cấp trên và các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai các nội dung và các nền tảng số, ứng dụng dùng chung theo nội dung Kế hoạch.

- Phối hợp với Ban biên tập đài truyền thanh xã, ban biên tập trang thông tin điện tử xã, công chức văn hoá- xã hội thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho chính quyền, Tổ chuyển đổi số cộng đồng các cấp do cấp trên tổ chức.

- Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cho người dân trên địa bàn xã.

- Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn triển khai tuyên truyền và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Đ/c Lê Bích Thủy- Kế toán ngân sách xã

Tổng hợp các đề xuất của tổ chuyển đổi số, các đồng chí cán bộ công chức chuyên môn xã và tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch.

6. Đ/c Bùi Ngọc Tuấn- Công chức Tư pháp hộ tịch, đ/c Nguyễn Đình Giang – Công chức Văn phòng thống kê

Tham mưu thực hiện các chỉ tiêu về Chính quyền số như: Tỷ lệ giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã được xác thực điện tử; Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái; Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; Chính quyền xã sử dụng hệ thống, nền tảng số hợp trực tuyến kết hợp không in tài liệu giấy trong các cuộc họp...

7. Đ/c Lê Thúy Liên- Công chức Địa chính

Tham mưu thực hiện các mục tiêu về kinh tế số, chú trọng triển khai các sản phẩm OCOP của xã được đưa lên sàn thương mại điện tử; tỷ lệ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp được lên sàn thương mại điện tử...

8. Hiệu trưởng trường TH&THCS Âu Lâu, trường Mầm non Âu Lâu

Tham mưu xây dựng đơn vị trường học thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số tại các trường học, tập trung vào các nền tảng ứng dụng quản lý dạy và học; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục.

8. Đ/c Hoàng Thị Dung- Trạm trưởng Trạm y tế xã

Tham mưu thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, tập trung thực hiện nâng cao tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử, sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở y tế xã.

9. Các đồng chí cán bộ công chức xã.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý có trách nhiệm chủ động phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo lĩnh vực, chuyên ngành mình quản lý.

10. Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp thôn.

- Chủ động tìm hiểu về các nội dung chuyển đổi số gắn liền với thôn mình nghiên cứu các nội dung chuyển đổi số phù hợp với tình hình, đặc thù kinh tế, xã hội của thôn. Xác định cụ thể “chuyển đổi số xã là một quá trình, không phải là

một đích đến” từ đó thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của cán bộ người dân về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân trên địa bàn về ý nghĩa của việc triển khai xây dựng xã chuyển đổi số; lợi ích việc sử dụng các nền tảng số và ứng dụng dùng chung qua các kênh giao tiếp của UBND cấp xã (hệ thống loa, nhóm zalo,...).

- Tích cực phối hợp với UBND xã, tổ CDS cấp xã và các đơn vị doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các ngân hàng thương mại triển khai thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thôn mình.

- Khuyến khích người dân:

+ Tự bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã. Chung tay đóng góp xây dựng cùng chính quyền xã để triển khai mô hình thành công.

+ Chủ động tìm hiểu, tham gia sử dụng các dịch vụ mà chính quyền cung cấp trên môi trường số. Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình cung cấp và thương hiệu chung của xã trên môi trường mạng.

+ Tham gia đóng góp ý kiến trong suốt quá trình xây dựng xã chuyển đổi giúp chính quyền hoàn thiện mô hình tốt hơn.

11. Đề nghị Đoàn thanh niên xã

- Chủ trì thực hiện các hoạt động tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số và các ứng dụng dùng chung.

12. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông; các ngân hàng thương mại.

Tư vấn, hỗ trợ nguồn lực, lựa chọn triển khai các ứng dụng, nền tảng số phù hợp yêu cầu chuyển đổi số của xã Âu Lâu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, công nhận xã đạt chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Âu Lâu. Yêu cầu các bộ phận, đơn vị, các đồng chí cán bộ công chức xã, tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Yên Bái;
- Phòng VH&TT thành phố
- TT. Đảng uỷ- UBND xã;
- CBCC xã;
- Tổ CDS cấp xã, cấp thôn;
- Các thôn trên địa bàn.
- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông;
- Các Ngân hàng chi nhánh tại thành phố Yên Bái;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Huy

PHỤ LỤC
CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ÂU LÂU GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/3/2024 của UBND xã Âu Lâu)

STT	Nhóm tiêu chí/Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Mục tiêu	Bắt buộc/ Mở rộng
I	CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	%	40	Bắt buộc
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	20	Bắt buộc
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	50	Bắt buộc
4	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Bắt buộc
5	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	90	Bắt buộc
6	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)	%	100	Bắt buộc

STT	Nhóm tiêu chí/Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Mục tiêu	Bắt buộc/ Mở rộng
7	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền được thực hiện trên hệ thống và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Hệ thống	Có hệ thống	Mở rộng
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	%	40	Bắt buộc
9	Có giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức có trình độ công nghệ thông tin phụ trách công tác chuyển đổi số	Nhân sự	Tối thiểu 01 nhân sự	Bắt buộc
10	Tỷ lệ công chức xã được trang bị máy tính, có kết nối mạng LAN, được cài phần mềm phòng chống virus, mã độc đáp ứng yêu cầu Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ	%	70	Mở rộng
11	Hệ thống thông tin của chính quyền được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin mạng	Có/không	Có	Bắt buộc
12	Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ các biện pháp an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt	Có/không	Có	Bắt buộc
13	Đài truyền thanh xã, phường ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Hệ thống	Có hệ thống	Mở rộng
14	Điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Điểm phục vụ	Có điểm phục vụ	Mở rộng
15	UBND xã/phường kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng	Kết nối	Có kết nối	Bắt buộc

STT	Nhóm tiêu chí/Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Mục tiêu	Bắt buộc/ Mở rộng
16	Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24-06-2022 của Chính phủ.	Trang	Có trang TTĐT	Mở rộng
17	Chính quyền xã/phường sử dụng hệ thống, nền tảng số họp trực tuyến kết hợp không in tài liệu giấy trong các cuộc họp.	Hệ thống	Có hệ thống	Mở rộng
18	Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Hệ thống	Có hệ thống	Mở rộng
19	Phổ biến thông tin (pháp luật, thông báo, hướng dẫn...) đến điện thoại của người dân thông qua các nền tảng số hoặc mạng xã hội...	Nền tảng	Có nền tảng	Mở rộng
20	Xây dựng và triển khai chương trình hành động, kế hoạch của địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong chuyển đổi số.	Chương trình, kế hoạch	Có kế hoạch	Mở rộng
21	Sử dụng diễn đàn chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới giữa các làng/xã, người dân trên nền tảng số, mạng xã hội.	Diễn đàn	Có diễn đàn, nhóm công tác	Mở rộng
II	KINH TẾ SỐ			
1	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	Nền tảng	70	Bắt buộc
2	Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh cá thể sử dụng thương mại điện tử.	%	70	Bắt buộc
3	Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh cá thể chấp thuận thanh toán không dùng tiền mặt.	%	70	Bắt buộc

STT	Nhóm tiêu chí/Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Mục tiêu	Bắt buộc/ Mở rộng
4	Tỷ lệ doanh nghiệp, HTX sử dụng hợp đồng điện tử.	%	50	Bắt buộc
5	Thành viên của HTX, doanh nghiệp được định hướng, tập huấn ứng dụng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Thành viên	Có thành viên	Bắt buộc
6	Tỷ lệ doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh nộp thuế điện tử.	%	60	Bắt buộc
7	Tỷ lệ các sản phẩm OCOP, đặc sản chủ lực của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử.	%	70	Bắt buộc
8	Có mô hình doanh nghiệp, HTX ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.	Mô hình	Có 1 mô hình	Bắt buộc
9	Tổ chức, doanh nghiệp chấp nhận hình thức thanh toán không dùng tiền mặt cho các dịch vụ thiết yếu tiền điện, tiền nước, các loại phí.	Hình thức	Có hình thức	Mở rộng
III	XÃ HỘI SỐ			
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	%	60	Bắt buộc
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	30	Mở rộng
3	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin trên không gian mạng và hành vi ứng xử trên các mạng xã hội.	%	50	Mở rộng

STT	Nhóm tiêu chí/Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Mục tiêu	Bắt buộc/ Mở rộng
4	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản.	%	50	Bắt buộc
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	30	Bắt buộc
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.	%	10	Mở rộng
7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	%	70	Bắt buộc
8	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.	%	60	Bắt buộc
9	Tỷ lệ nhà văn hóa tại thôn, tổ dân phố có wifi kết nối internet cáp quang băng rộng và là nơi sinh hoạt cộng đồng có sử dụng công nghệ số.	%	40	Mở rộng
10	Trạm y tế có các trang thiết bị phục vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa như: máy tính, đường truyền internet băng rộng, camera, loa...	Hệ thống	Có hệ thống	Mở rộng
11	Trạm y tế triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Bộ Y tế.	Hệ thống	Có hệ thống	Mở rộng
12	Có cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai mô hình trường học chuyên đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.	Mô hình	Có mô hình	Mở rộng